

Hồi ký đường sáng trăng sao

Có một cuốn sách của một nữ tác giả có tựa đề là Nửa đời nhìn lại. Cuốn hồi ký của tác giả Nguyệt Tú có thể có tên là Một đời nhìn lại. Tác giả hoàn thành cuốn hồi ký này ở tuổi 80. Ở tuổi ấy nhìn lại cuộc đời mình thì người ta gạt bỏ rất nhiều sự kiện, và chỉ gạn lọc lấy những gì tâm đắc nhất. Tôi đã nhận thấy điều này ở hai nhà văn lớn Nguyễn Công Hoan và Đặng Thai Mai: những trang viết có vẻ như viết chơi, những chuyện vặt, nhớ gì ghi nấy, không quan trọng gì so với những cuốn tiểu thuyết, những công trình nghiên cứu nổi tiếng, được mọi người ca tụng của hai cụ, những trang viết ấy lại là những gì đặc sắc nhất, tinh túy nhất, quý giá nhất các cụ trao lại cho độc giả.

Tôi cũng cảm nhận được điều này ở nhà văn, nhà báo, nhà hoạt động chính trị Nguyệt Tú. Bà đã là phóng viên báo Phụ nữ Việt Nam, phóng viên báo Nhân dân, Giám đốc Nhà xuất bản Phụ nữ, tác giả những cuốn sách về các nhân vật cách mạng lỗi lạc...; bà cũng đã từng tham gia nhiều phong trào chính trị. Một người như vậy, ở tuổi chiều tà, nhìn lại cuộc đời mình có biết bao nhiêu chuyện để nói.

Nhưng... Hồi ký Đường sáng trăng sao chủ yếu chỉ kể lại những chuyện gia đình; và tôi xem đó là giá trị cao, đóng góp lớn của tác giả Nguyệt Tú vào công cuộc xây dựng nền văn hoá mới, nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Cuốn sách không là một chuyên luận, một công trình khảo sát, nghiên cứu; nó là hồi ký, vì thế có tính thực tiễn, tính minh chứng cụ thể, sinh động, nó lại là những trang tự truyện của một nhà báo, nhà văn nên giá trị xác thực, giá trị trữ tình rất có sức thuyết phục.

Hồi ký Đường sáng trăng sao gồm 10 chương: chương 1 là Tuổi thơ (tác giả Nguyệt Tú chào đời năm 1925), chương 10 có tên Mùa thu xanh dừng lại ở năm 2004. Như thế Hồi ký dẫn độc giả đi suốt ba phần tư thế kỷ 20, bước lên bậc thềm của thế kỷ 21. Chúng ta nhận ngay ra: ấy là một thời kỳ lịch sử hết sức sôi động, nhiều biến cố trọng đại, ấy là một cuộc chuyển mùa dài đằng đẵng, đầy gian truân từ "Cảnh đông tàn" của đất nước sang mùa xuân huy hoàng độc lập tự do. Trong thời kỳ ấy gia đình cũng gặp khủng hoảng.

Ta nói: gia đình là tế bào của xã hội. Trong các xã hội nông nghiệp, gia đình là cơ sở sản xuất nuôi xã hội. Đất nước là tổng hợp các gia đình. Lời nói cửa miệng của nhân dân ta là "Nước mất nhà tan", "Nhà có yên nước mới yên", mối quan hệ tương tác biện chứng gia đình - đất nước rất chặt chẽ.

Nửa cuối thế kỷ 19, thực dân Pháp xâm chiếm nước ta. Theo sau cuộc xâm lược quân sự là cuộc xâm lược văn hoá. Chủ nghĩa tự do cá nhân hiểu không đúng đắn mê hoặc một số người trẻ tuổi; họ muốn sống theo ý thích, tự do luyến ái, tự do hôn nhân và họ chống lại đạo đức truyền thống, coi gia đình là một sự ràng buộc, một rào cản, cần đả phá. Một số tác phẩm văn nghệ khuếch đại các bi kịch đã xảy ra với những người con, người vợ trong gia đình, chủ yếu là các gia đình trung lưu thành thị. Các tác phẩm ấy xuyên tạc diện mạo của gia đình

truyền thống, gây ra những ngộ nhận đáng tiếc, nhất là đối với những thế hệ sinh sau; họ không thấy được những yếu tố tích cực của gia đình.

Khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, rồi nhân dân ta làm hai cuộc kháng chiến giành độc lập tự do thống nhất Tổ quốc, thì gia đình phát huy vai trò tích cực rõ ràng. Văn nghệ đã ghi lại ít nhiều sự kiện tiêu biểu

Lớp cha trước, lớp con sau

Đã thành đồng chí chung câu quân hành

Bao bà cụ từ tâm là mẹ

Yêu quý con như đẻ con ra

(Thơ Tố Hữu)

Xã hội đã biểu dương những tấm gương bà mẹ anh hùng, người vợ đảm đang, v.v...

Thế nhưng, trong kháng chiến tất nhiên đề tài chiến đấu là quan trọng, vấn đề bảo vệ Tổ quốc là ở hàng đầu, vấn đề gia đình, đề tài gia đình ít được đề cập. Từ những điều kiện khách quan ấy, vai trò của gia đình trở nên mờ nhạt, ý thức về gia đình bị giảm sút. Người ta đã nói về sự khủng hoảng khá trầm trọng trong lĩnh vực gia đình, có ảnh hưởng không ít đến văn hoá xã hội.

Xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc không thể không quan tâm đến vấn đề gia đình, phải coi nó như một yếu tố đặc biệt quan trọng.

Chúng ta trở về Hồi ký Đường sáng trăng sao. Trong hai chương 1, 2: Tuổi thơ và Thời học sinh, tác giả là cô thiếu nữ sống trong một gia đình nghệ sĩ công chức ở một tỉnh nhỏ, đời sống thanh đạm cũng có lúc khó khăn, nhưng đầm ấm, thuận hoà.

Tác giả viết:

“Tuổi thơ của tôi trôi qua vất vả êm đềm trong Đào Mai Trang, trên quê hương Hà Tĩnh. Cái thị xã nhỏ bé nghèo nàn, nhưng bình yên với hương sen thơm mát và rặng ngô đồng xanh ngát”.

Tôi có bằng chứng để tán đồng lời tự bạch này. Nhà danh hoạ Nguyễn Phan Chánh thân phụ của tác giả là thầy dạy hội hoạ cho tôi hồi học trường Chu Văn An (thường gọi là trường Bưởi). Các hoạ phẩm của thầy và những hướng sáng tác Thầy gợi ý cho chúng tôi thường là những cảnh vui chơi hồn nhiên của trẻ thơ. Đến nay đọc Hồi ký tôi hiểu được trong hoàn cảnh nào thầy đã nuôi những cảm hứng sáng tác ấy: đời sống trong gia đình.

Chương 2: Thời học sinh tái hiện một thời áo trắng. Hồi ấy, trường học là một gia đình thứ hai, lớn hơn, anh chị em đông hơn, nhưng tình cảm thầy trò bằng hữu cũng chan hoà ấm áp như gia đình huyết thống, có khi còn thân thiết hơn. Những dòng viết về trường Đồng Khánh thật vui tươi. Một số tên tuổi được kể, đối với tôi cũng thân quen. Sau này trên đường đời, đường cách mạng trăm ngã, những cô nữ sinh Đồng

Khánh ấy trưởng thành nhiều cách khác nhau nhưng tôi vẫn thấy cái chất “nữ sinh Đồng Khánh” như đã miêu tả trong Hồi ký của Nguyệt Tú và trong thơ Tố Hữu: “Cô gái thân thơ vè áo mỏng - Nghiêng nghiêng vành nón dáng chờ ai”, trong thơ Hàn Mặc Tử: “áo em trắng quá nhìn không ra”.

Những ký ức đẹp trong Hồi ký gợi cho tôi những kỷ niệm đẹp thời học sinh của tôi trước sau ba bốn năm cũng coi như cùng thế hệ: hồn nhiên, yêu đời, yêu người chân thành.

Hai chương đầu mới là những “nốt nhạc dạo đầu”. Từ chương 3 đến chương 10 là chương cuối mới đi vào bài ca thực sự: ấy là một bản tình ca trường thiên!

“Tuổi học sinh của tôi đã trôi qua. Tuổi 20 của chúng tôi bị cuốn vào cơn lốc của chiến tranh và cách mạng” tác giả mở ra chương 3 với câu văn trên.

Đúng, chiến tranh và cách mạng là một cơn lốc; nhưng cơn lốc ấy không chỉ gây ra tàn phá. Một lời đón khách đến nhà rất tế nhị của người Việt Nam ta: “Con gió nào đưa bạn đến đây với tôi!?” Cơn lốc chiến tranh và cách mạng đã đưa Nguyệt Tú đến tình yêu và gia đình hạnh phúc.

Nhà thơ Định Hải có một bài thơ, trong có mấy câu tôi rất tâm đắc:

“Nói đi em những ngày qua

Phải đâu cuộc sống chỉ là đạn bom

Phải không em mấy năm ròng.

Nhịp cầu vẫn nối giữa lòng đôi ta”

(Bài thơ tình trên sông Nhật Lệ).

Không rõ từ đâu, một độ có cái dư luận ở một số người: Trong kháng chiến, tình yêu bị ngăn cấm. Vô lý, tình yêu là cuộc sống, có cuộc sống là có tình yêu. Nguyễn Đình Thi đã viết:

“Súng đạn chúng bay không bắn được

Lòng dân ta yêu nước thương nhà”.

Yêu nước thì rõ rồi, thương nhà là tình yêu là hạnh phúc gia đình.

Câu chuyện tình yêu hạnh phúc gia đình được tác giả Nguyệt Tú thuật lại trong 8 chương hồi ký rất thật, rất đẹp. Có ai nghĩ rằng câu chuyện tình của hai nhân vật “Cách mạng” ắt là có nhiều tình tiết khác thường (!) Không đâu! Ấy là một câu chuyện “đời thường” như hàng ngàn hàng vạn câu chuyện tình yêu gia đình hạnh phúc trong kháng chiến: cũng buổi đầu gặp gỡ, cũng ngập ngừng yêu - không yêu, cũng xây dựng ngay hay chờ đợi, rồi hôn nhân, rồi những đứa con ra đời, gần nhau rồi xa cách, nhớ nhung, mong đợi, lo âu, những bức thư nối tiếp những bức thư v.v... Tất cả những tâm tình ấy dệt nên bức thêu hạnh phúc gia đình.

Tác giả Hồi ký viết:

“... Năm mươi năm đã trôi qua như một giấc mơ. Cuộc đời tôi thật may mắn... Tôi với anh Đạo may mắn cùng lớn lên trong môi trường học sinh, cùng đi hoạt động Cách mạng, cùng yêu thích văn thơ. Nhưng

chúng tôi cũng có những điều khác nhau...

... Nếu có ai hỏi tôi bí quyết hạnh phúc vợ chồng, tôi sẽ trả lời: Tình yêu và sự thông cảm vị tha. Vợ chồng tôi đã có năm mươi năm như thế”.

Tôi đọc xong cuốn Hồi ký - đúng ra nhiều đoạn đọc nhiều lần - lòng lâng lâng thư thái vui vẻ như vừa đi một chuyến du ngoạn hứng thú, bổ ích. E rằng có người cho là kiêu cách, nhưng tôi không thể không nói lời cảm ơn tác giả cuốn Hồi ký, mà tôi xem là một đóng góp quan trọng cho văn hoá dân tộc; một cuốn sách quý; cuốn sách quý là cuốn sách cung cấp cho độc giả những dưỡng chất sống vui, sống đẹp, sống có ích.

(Báo Văn nghệ)